2026-10-22 CSCA30_De_08_Cau_001

Mã bài CSCA30_De_08_Cau_001
Đề 08 · Câu 001 · Ngày 2026-10-22
Chương 01 - Tập hợp · Dễ

Kết quả / 答案 D

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：A 的元素都在 B 中，$A \subseteq B$。
→ 原理："∈"用于元素与集合之间，"⊆"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
第2步：$3 \notin A$，所以 $A \neq B$。
→ 原理：同上，"∈"用于元素与集合之间，"⊆"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
第3步：集合之间用"⊆"，不用"∈"。
→ 原理：同上，"∈"用于元素与集合之间，"⊆"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
结论：选 D。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – Kiểm tra từng phần tử của A: $1 \in B$, $2 \in B$, nên $A \subseteq B$ (D đúng).
→ Lý thuyết: Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B). Tập rỗng là tập con của mọi tập.
Bước 2 – $3 \in B$ nhưng $3 \notin A$: $B \not\subseteq A$, $A \neq B$ (loại A, B).
→ Lý thuyết: nhắc lại – Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B).
Bước 3 – C sai vì A là tập hợp, không phải phần tử của B; quan hệ giữa hai tập dùng "$\subseteq$", không dùng "$\in$".
→ Lý thuyết: nhắc lại – Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B).
Kết luận: chọn D.

Mở đề bài / 查看题目